

## 【福井県】主な野菜の作付面積と収穫量

	作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比			
				作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)	
指 定 野 菜	キャベツ	120	3,170	2,830	99	110	105
	春キャベツ	30	...	...	nc	nc	nc
	夏秋キャベツ	5	...	...	nc	nc	nc
	冬キャベツ	85	2,310	2,140	100	111	109
	きゅうり	63	...	...	nc	nc	nc
	冬春きゅうり	2	...	...	nc	nc	nc
	夏秋きゅうり	61	...	...	nc	nc	nc
	さといも	217	2,760	1,460	95	102	107
	秋冬さといも	217	2,760	1,460	95	102	107
	その他さといも	-	...	...	nc	nc	nc
	だいこん	245	6,130	5,070	104	104	125
	春だいこん	27	1,110	1,050	100	101	101
	夏だいこん	2	...	...	nc	nc	nc
	秋冬だいこん	216	4,990	4,020	104	105	133
	たまねぎ	68	...	...	nc	nc	nc
	トマト	79	2,280	1,950	100	95	90
	ミニトマト	17	496	439	106	113	111
	加工用トマト	-	-	-	nc	nc	nc
	冬春トマト	16	...	...	nc	nc	nc
	冬春ミニトマト	5	...	...	nc	nc	nc
	夏秋トマト	63	1,430	1,150	100	97	97
	夏秋ミニトマト	12	307	265	100	102	100
	夏秋加工用トマト	-	-	-	nc	nc	nc
	なす	100	1,400	510	100	83	82
	冬春なす	-	...	...	nc	nc	nc
	夏秋なす	100	1,400	510	100	83	82
	にんじん	40	...	...	nc	nc	nc
	春夏にんじん	4	...	...	nc	nc	nc
	秋にんじん	2	...	...	nc	nc	nc
	冬にんじん	34	...	...	nc	nc	nc
	ねぎ	136	2,170	1,900	99	112	110
	春ねぎ	14	...	...	nc	nc	nc
夏ねぎ	32	426	376	100	115	114	
秋冬ねぎ	90	1,520	1,340	98	110	110	
はくさい	65	...	...	nc	nc	nc	
春はくさい	1	...	...	nc	nc	nc	
夏はくさい	-	...	...	nc	nc	nc	
秋冬はくさい	64	...	...	nc	nc	nc	
ばれいしょ	318	...	...	nc	nc	nc	
春ばれいしょ	300	...	...	nc	nc	nc	
秋ばれいしょ	18	...	...	nc	nc	nc	
ピーマン(ししとう舎)	19	...	...	nc	nc	nc	
冬春ピーマン	-	...	...	nc	nc	nc	
夏秋ピーマン	19	...	...	nc	nc	nc	
ほうれんそう	75	810	575	97	122	132	

	レタス(サラダ菜含)	36	…	…	nc	nc	nc
	サラダ菜	8	…	…	nc	nc	nc
	春レタス(サラダ菜含)	6	…	…	nc	nc	nc
	春サラダ菜	1	…	…	nc	nc	nc
	夏秋レタス(サラダ菜含)	15	…	…	nc	nc	nc
	夏秋サラダ菜	3	…	…	nc	nc	nc
	冬レタス(サラダ菜含)	15	…	…	nc	nc	nc
	冬サラダ菜	4	…	…	nc	nc	nc
		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
特 定 野 菜	アスパラガス	2	…	…	nc	nc	nc
	いちご	20	…	…	nc	nc	nc
	えだまめ	49	…	…	nc	nc	nc
	かぶ	51	…	…	nc	nc	nc
	かぼちゃ	69	…	…	nc	nc	nc
	カリフラワー	0	…	…	nc	nc	nc
	かんしょ	…	…	-	nc	nc	-
	グリーンピース	2	…	…	nc	nc	nc
	ごぼう	10	…	…	nc	nc	nc
	こまつな	50	…	…	nc	nc	nc
	さやいんげん	27	…	…	nc	nc	nc
	さやえんどう	10	…	…	nc	nc	nc
	ししとう	3	…	…	nc	nc	nc
	冬春ししとう	-	…	…	nc	nc	nc
	夏秋ししとう	3	…	…	nc	nc	nc
	しゅんぎく	10	…	…	nc	nc	nc
	しょうが	2	…	…	nc	nc	nc
	スイートコーン	38	…	…	nc	nc	nc
	すいか	158	4,990	4,410	96	126	125
	セルリー	0	…	…	nc	nc	nc
	そらまめ	23	…	…	nc	nc	nc
	ちんげんさい	4	…	…	nc	nc	nc
	にら	0	…	…	nc	nc	nc
	にんにく	10	…	…	nc	nc	nc
	ふき	2	…	…	nc	nc	nc
	ブロッコリー	71	…	…	nc	nc	nc
	みずな	25	…	…	nc	nc	nc
	みつば	3	…	…	nc	nc	nc
	メロン	36	806	727	100	105	106
	温室メロン	18	340	311	100	89	86
やまのいも	7	…	…	nc	nc	nc	
ながいも	3	…	…	nc	nc	nc	
れんこん	0	…	…	nc	nc	nc	

資料：農林水産省「令和元年産野菜生産出荷統計」及び「令和元年産作物統計」

注：表中に用いた記号「0」：単位に満たないもの(例：0.4ha→0ha)、「-」：事実のないもの、「…」：事実不詳又は調査を欠くもの、「nc」：計算不能